

UBND HUYỆN KRÔNG PA
BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 76 /BC-BCĐLNATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Krông Pa, ngày 11 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO
Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm
tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022

I. Công tác tham mưu chỉ đạo

Thực hiện KH số 01/KH Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-BCĐLNATTP ngày 11/01/2022 của Ban Chỉ đạo Liên ngành An toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai về việc *Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.*

Để đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời ổn định sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực huyệndã xây dựng Kế hoạch số 11/KH-BCĐLNVSATTP *Triển khai công tác đảm bảo An toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022;* Thành lập đoàn Kiểm tra liên ngành ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 17/01/2022;

II. Kết quả triển khai

Trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, BCD LNATTP huyện và BCD LNATTP các xã, thị trấn đã tiến hành kiểm tra 109 cơ sở, đồng thời tổ chức tuyên truyền đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, (có phụ lục kèm theo).

- Do tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp (phải tạm dừng hoạt động chợ Phú Túc) nên hoạt động kiểm tra ATTP còn hạn chế.

- Huyện tập trung tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh không được nhập các nguyên liệu, kinh doanh các mặt hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Đồng thời, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực hiện nghiêm các hướng dẫn về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định của Chính phủ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân lựa chọn thực phẩm sạch, an toàn, mua các sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng; không lạm dụng rượu bia trong ngày tết, không ăn các loại nấm dại,....

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, cơ quan thường trực Sở Y tế (Chi cục ATTP tỉnh) đã chỉ đạo sâu sát về chuyên môn, đồng thời với sự chỉ đạo của Huyện ủy và UBND huyện nên công tác ATTP trên địa bàn huyện đã từng bước đi vào nề nếp, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Các ban, ngành trong huyện, đặc biệt là các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện đã quan tâm chú trọng đến hoạt động đảm bảo ATTP, phối hợp

chặt chẽ với ngành y tế trong công tác triển khai các hoạt động của chương trình ATTP đặc biệt là trong công tác tuyên truyền và thanh, kiểm tra.

- Công tác tuyên truyền về ATTP đã có nhiều trên các kênh, phương tiện thông tin đại chúng góp phần giúp cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng ngày càng nhận thức được trách nhiệm về việc chấp hành càng nhận thức trách nhiệm về việc chấp hành các quy định đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Tồn tại, hạn chế

Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm nhiều, một số cơ sở hoạt động theo mùa thu hoạch, địa bàn rộng nhưng lực lượng cán bộ chuyên trách ATTP tuyên huyền mỏng, ít kinh nghiệm (chủ yếu kiêm nhiệm) nên không đủ thời gian tham gia kiểm tra, giám sát hết các cơ sở trên địa bàn huyện. Vì vậy chỉ tập trung kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất, chuyên đề hay theo phản ánh của người dân.

- Một bộ phận người sản xuất, kinh doanh do thiếu hiểu biết và chạy theo lợi nhuận mà bất chấp hậu quả đối với sức khoẻ cộng đồng.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Hàng năm triển khai tổ chức tập huấn các lớp nhằm nâng cao kiến thức ATTP cho cán bộ công chức cấp huyện, xã để nâng cao chuyên môn trong công tác đảm bảo vệ sinh ATTP.

Trên đây là báo cáo Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Krông Pa./. *(CR)*

Nơi nhận:

- Chi cục ATTP tỉnh;
- TT Huyện ủy (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Thành viên BCĐ LNATTP huyện;
- BCĐ LNATTP các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH-VX.(H)

TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Tiến Đăng

BÁO CÁO
Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm
Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022

I. Công tác chỉ đạo:

Thực hiện KH số 01/KH Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-BCDLNATTP ngày 11/01/2022 của Ban Chỉ đạo Liên ngành An toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai về việc *Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022*.

Để đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời ổn định sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực huyệndã xây dựng Kế hoạch Triển khai công tác đảm bảo An toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; Thành lập đoàn Kiểm tra liên ngành ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần; đồng thời yêu cầu BCĐ liên ngành ATTP các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra các cơ sở trên địa bàn quản lý.

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

| STT | Hoạt động | Số lượng/buổi | Số người tham dự |
|-----|---------------------------|---------------|------------------|
| 1 | Họp cộng tác viên báo chí | | |
| 2 | Nói chuyện | | |
| 3 | Tập huấn | | |
| 4 | Hội thảo | | |
| 5 | Phát thanh: tỉnh | | |
| | Phát thanh: huyện | 05 | |
| | Phát thanh: xã/phường | 05 | |
| | Phát thanh: thôn/ bản | 05 | |

| | | | |
|---|---|--|--|
| 6 | Truyền hình: tỉnh | | |
| 7 | Báo viết: tỉnh | | |
| | Báo viết: huyện | | |
| | Bản tin: xã/phường | | |
| | Sản phẩm truyền thông: | | |
| | - Băng rôn, khẩu hiệu | | |
| | - Tranh áp - phích | | |
| 8 | - Tờ gấp | | |
| | - Băng, đĩa hình | | |
| | - Băng, đĩa âm | | |
| | - Khác | | |
| 9 | Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ... | | |

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo Mẫu 2)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm:

| TT | Chỉ số | Năm 2022 (Từ ngày 25/01/2022 đến 15/2/2022) | Số cùng kỳ năm 2021 | So sánh |
|----|----------------------|---|------------------------|-------------|
| 1. | Số vụ (vụ) | 00 | 00 | Tương đương |
| 2. | Số mắc (ca) | 00 | 00 | Tương đương |
| 3. | Số chết (người) | 00 | 00 | Tương đương |
| 4. | Số đi Viện (ca) | 00 | 00 | Tương đương |
| 5. | Nguyên nhân (cụ thể) | 00 | 00 | Tương đương |

Trong đợt tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, trên địa bàn huyện không phát hiện các trường hợp ngộ độc ATTP.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, cơ quan thường trực Sở Y tế (Chi

cục ATTP tỉnh) đã chỉ đạo sâu sát về chuyên môn, đồng thời với sự chỉ đạo của Huyện ủy và UBND huyện nên chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai thuận lợi như:

- Đối với các ban, ngành trong huyện, đặc biệt là các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện đã quan tâm chú trọng đến hoạt động đảm bảo ATTP, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong công tác triển khai các hoạt động của chương trình ATTP. Công tác tuyên truyền về ATTP đã có nhiều trên các trang thông tin đại chúng, giúp cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng ngày càng nhận thấy trách nhiệm về việc chấp hành các quy định đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã thay đổi được nhận thức trong công tác bảo đảm ATTP: thường xuyên sắp xếp, bố trí thực phẩm gọn gàng, kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, luôn quan tâm theo dõi chất lượng thực phẩm. Chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đối với người tiêu dùng: ý thức về lựa chọn thực phẩm an toàn ngày càng được nâng cao, lựa chọn thực phẩm có nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ để sử dụng, không sử dụng những thực phẩm không đạt chất lượng khi có thông báo của cơ quan chức năng.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm nhiều, địa bàn rộng nhưng lực lượng cán bộ chuyên trách ATTP tuyển huyện mỏng, ít kinh nghiệm (chủ yếu kiêm nhiệm) nên không đủ thời gian tham gia kiểm tra, giám sát hết các cơ sở trên địa bàn huyện. Vì vậy chỉ tập trung kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất, chuyên đề hay theo phản ánh của người dân.

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp nên các hoạt động tuyên truyền, kiểm tra bị hạn chế.

- Cán phụ trách về lĩnh vực an toàn thực phẩm cấp xã là cán bộ kiêm nhiệm, công việc tại cơ quan làm việc nhiều, kinh nghiệm thực tế chưa nhiều nên trong quá trình quản lý không đảm bảo.

3. Kiến nghị: Hàng năm triển khai tổ chức tập huấn các lớp nhằm nâng cao kiến thức ATTP cho cán bộ công chức cấp huyện, xã để nâng cao chuyên môn trong công tác đảm bảo vệ sinh ATTP.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Pa, báo cáo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh biết, tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- TT Huyện Ủy (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Chi cục ATTP tỉnh;
- Thành viên BCĐ ATTP huyện;
- Lưu VT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ BAN CHỈ ĐẠO



ĐÃ KÝ

Nguyễn Tiến Đăng

BÁO CÁO
**Kết quả kiểm tra trong dịp tết Nguyên đán
Nhâm Dần và các mùa Lễ Hội Xuân năm 2022**

I. Công tác chỉ đạo:

Thực hiện KH số 01/KH Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-BCDLNATTP ngày 11/01/2022 của Ban Chỉ đạo Liên ngành An toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai về việc *Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022*. BCĐ LNATTP huyện đã thành lập đoàn Kiểm tra Liên ngành ATTP.

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm :

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 13

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện: 01

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã: 12

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

a, **Bảng 1.1 :** Tuyến huyện:

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|---------------------------|---------------|------------------------|--------------|-------------|
| 1 | Sản xuất, chế biến | 523 | 00 | 00 | 100 |
| 2 | Kinh doanh | 476 | 22 | 22 | 100 |
| 3 | Dịch vụ ăn uống | 217 | 04 | 04 | 100 |
| | Tổng số | 1.116 | 26 | 26 | 100 |

b, **Bảng 1.2 :** Tuyến xã

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|---------------------------|---------------|------------------------|--------------|-------------|
| 1 | Sản xuất, chế biến | 523 | 00 | 00 | 100 |
| 2 | Kinh doanh | 476 | 65 | 65 | 100 |
| 3 | Dịch vụ ăn uống | 217 | 18 | 18 | 100 |
| | Tổng số | 1.116 | 83 | 83 | 100 |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: 13 đoàn

Số cơ sở được kiểm tra: 109 cơ sở

Kết quả chi tiết:

a, Bảng 2.1: Tuyến huyen :

| T T | Nội dung | SX thực phẩm (gồm vìa SX và vìa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thực ăn đường phố | Cộng |
|--------|--|--|--------------------|--------------------------|----------------------------|------|
| 1 | Tổng số cơ sở | | | | | |
| 2 | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra | 00 | 22 | 04 | | 26 |
| | Đạt (số cơ sở/%) | | 22 | 04 | | 26 |
| | Vi phạm (số cơ sở/%) | - | - | - | - | - |
| 3 | Xử lý vi phạm | - | - | - | - | - |
| | Phạt tiền: | - | - | - | - | - |
| 3.1 | - Số cơ sở: | | | | | |
| | - Tiền phạt (đồng): | | | | | |
| | Xử phạt bổ sung: | | | | | |
| | - Tước quyền sử dụng GCN | | | | | |
| | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| 3.2 | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | | | | | |
| | + Tước giấy xác nhận nội dung quảng cáo | | | | | |
| | - Đình chỉ hoạt động; | | | | | |
| | - Tịch thu tang vật... | | | | | |
| | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng): | | | | | |
| 3.3 | - Buộc thu hồi | | | | | |
| | - Buộc tiêu hủy | | | | | |
| | - Khác (ghi rõ):..... | | | | | |
| 4 | Xử lý khác | - | - | - | - | - |

| | | | | | | |
|--|-------------------------------------|---|---|---|---|---|
| | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | - | - | - | - | - |
| | Chuyển cơ quan điều tra | - | - | - | - | - |

b, Bảng 2.2: Tuyến xã:

| T T | Nội dung | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng |
|--------|--|-------------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|------|
| 1 | Tổng số cơ sở | | | | | |
| 2 | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra | 00 | 65 | | 18 | 83 |
| | Đạt (số cơ sở/%) | | 65 | | 18 | 83 |
| | Vi phạm (số cơ sở/%) | - | - | - | - | - |
| 3 | Xử lý vi phạm | - | - | - | - | - |
| | Phạt tiền: | - | - | - | - | - |
| 3.1 | - Số cơ sở: | | | | | |
| | - Tiền phạt (đồng): | | | | | |
| | Xử phạt bổ sung: | | | | | |
| | - Tước quyền sử dụng GCN | | | | | |
| | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| 3.2 | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | | | | | |
| | + Tước giấy xác nhận nội dung quảng cáo | | | | | |
| | - Đinh chỉ hoạt động; | | | | | |
| | - Tịch thu tang vật... | | | | | |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng): | | | | | |
| | - Buộc thu hồi | | | | | |

| | | | | | | |
|---|-------------------------------------|---|---|---|---|---|
| | - Buộc tiêu hủy | | | | | |
| | - Khác (ghi rõ):..... | | | | | |
| 4 | Xử lý khác | - | - | - | - | - |
| | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | - | - | - | - | - |
| | Chuyển cơ quan điều tra | - | - | - | - | - |

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu: Trong quá trình kiểm tra, đoàn không tiến hành lấy mẫu kiểm nghiệm.

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|----|---------------------|---------------------------|------------------|----------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | - | - | - |
| 2 | Xét nghiệp tại labo | - | - | - |
| | Cộng | - | - | - |

III. Nhận xét, đánh giá chung

1. Ưu điểm: Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, cơ quan thường trực Sở Y tế (Chi cục ATTP tỉnh) đã chỉ đạo sâu sát về chuyên môn, đồng thời với sự chỉ đạo của Huyện ủy và UBND huyện.

2. Tồn tại, hạn chế: Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp nên các hoạt động tuyên truyền, kiểm tra bị hạn chế.

IV. Đề xuất kiến nghị : Hàng năm triển khai tổ chức tập huấn các lớp nhằm nâng cao kiến thức ATTP cho cán bộ công chức cấp huyện, xã để nâng cao chuyên môn trong công tác đảm bảo vệ sinh ATTP.